FireAnt

CTCP Phát triển Nhà Thủ Đức (HSX: TDH)

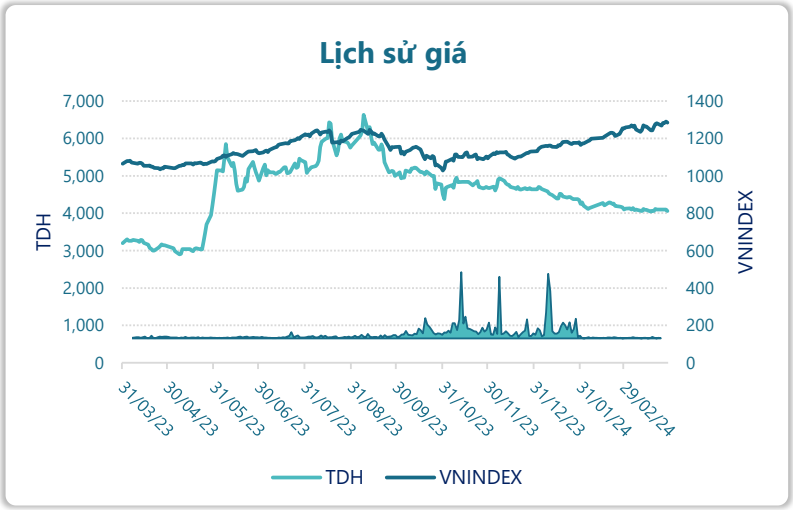

Thông tin giao dịch	31/03/2024
Giá hiện tại (VNĐ)	**4,060**
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	6,630
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	2,900
SL cổ phiếu LH	112,652,767
KLGD BQ 20 phiên (CP)	192,185
% sở hữu nước ngoài	1.3%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	457
P/E	-11.8
EPS	-344

DT thuần

Q1/24

10.1

tỷ VNĐ

QoQ: ▼24.6| -70.8%

YoY: ▼37.8| -78.8%

LN sau thuế

Q1/24

-1.69

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 34.1| 95.3%

YoY: ▲ 9.01| 84.2%

Tỷ suất lãi EBIT

2023

-51.4%

+/- YoY: ▼ 61.7%

DT thuần

2023

120

tỷ VNĐ

YoY: ▼53.0| -30.3%

LN sau thuế

2023

-62.8

tỷ VNĐ

YoY: ▼70.9| -873%

ROE

2023

-15.3%

+/- YoY: ▼ 16.3%

Kết quả kinh doanh

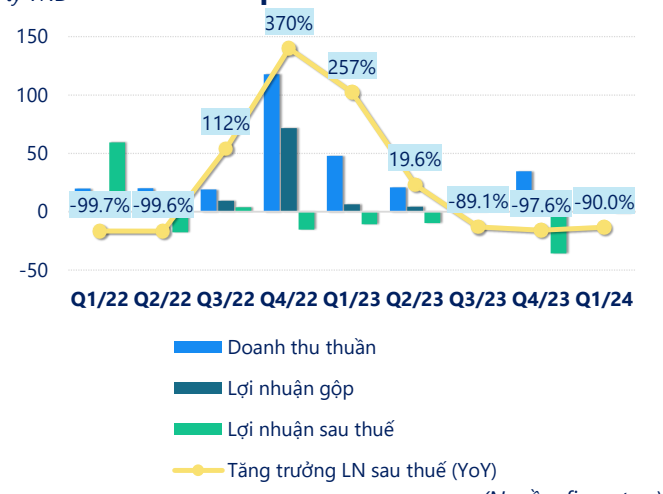

(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản

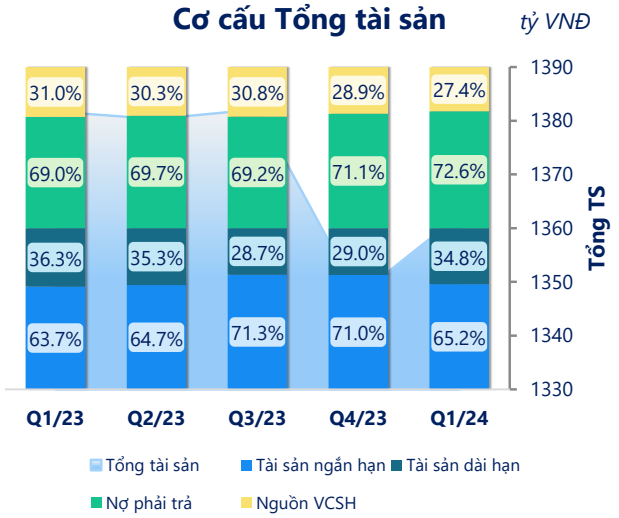

(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS

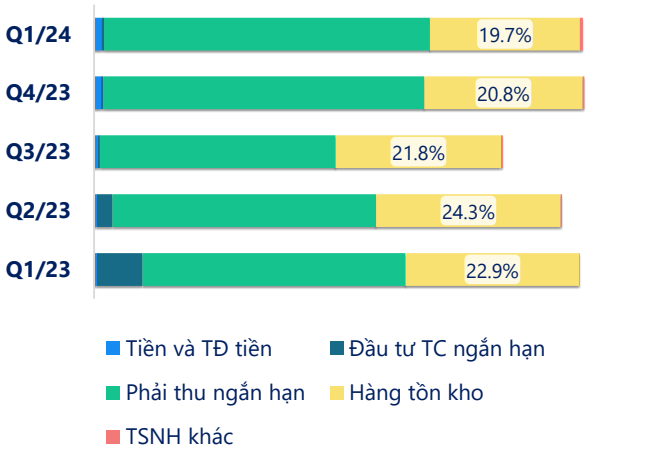

(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS

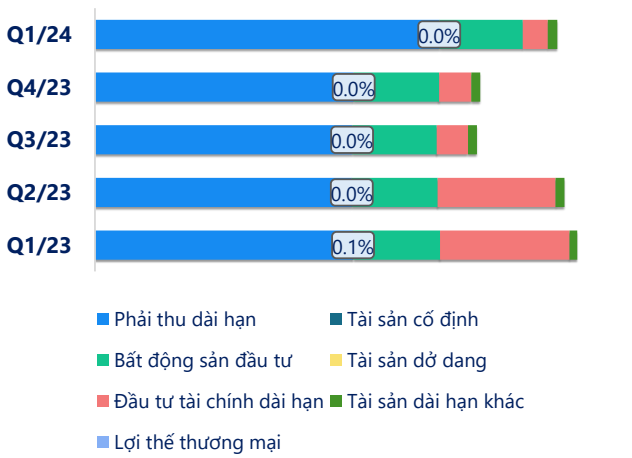

(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay

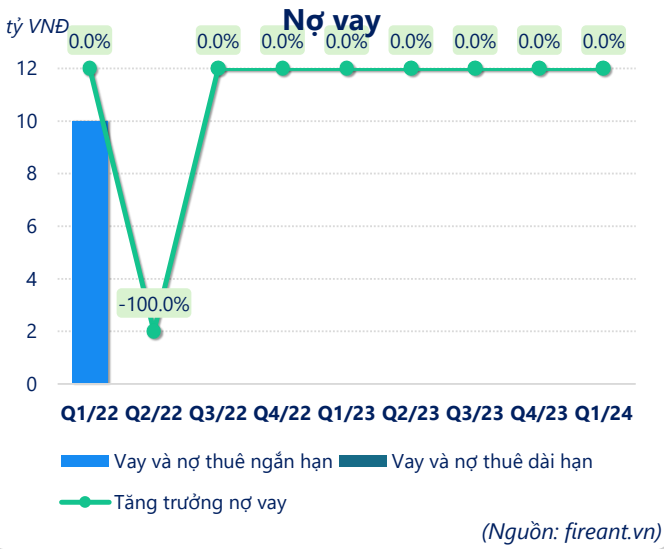

(Nguồn: fireant.vn)

Vốn chủ sở hữu

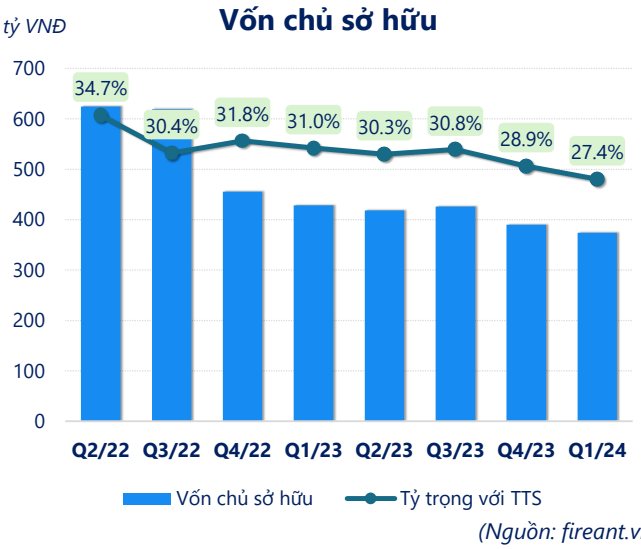

(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn

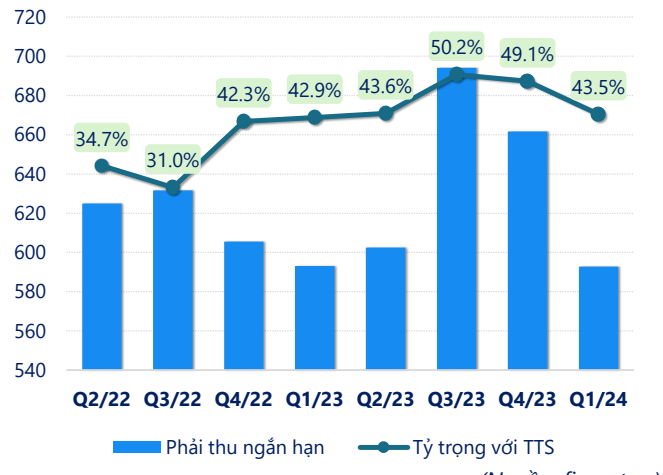

(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho

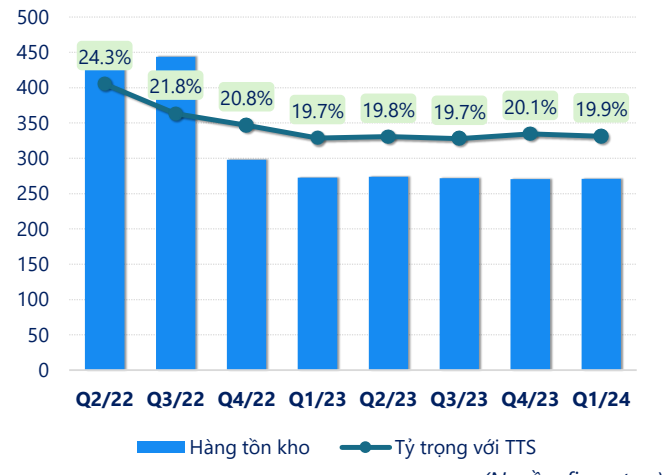

(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định

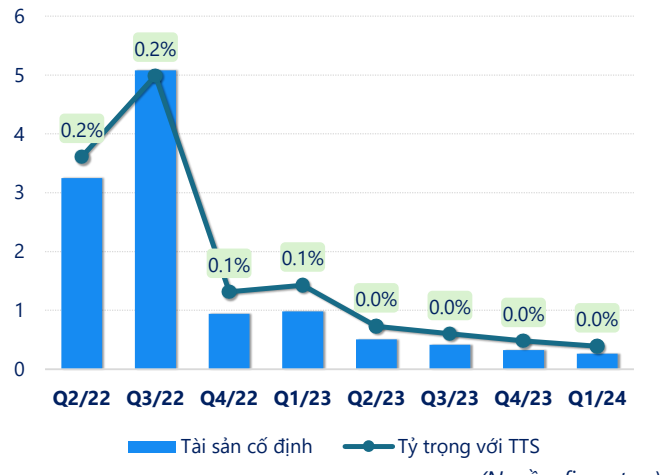

(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang

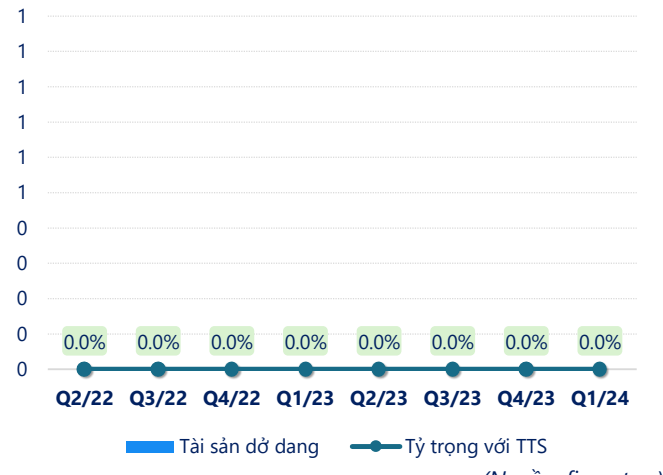

(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản

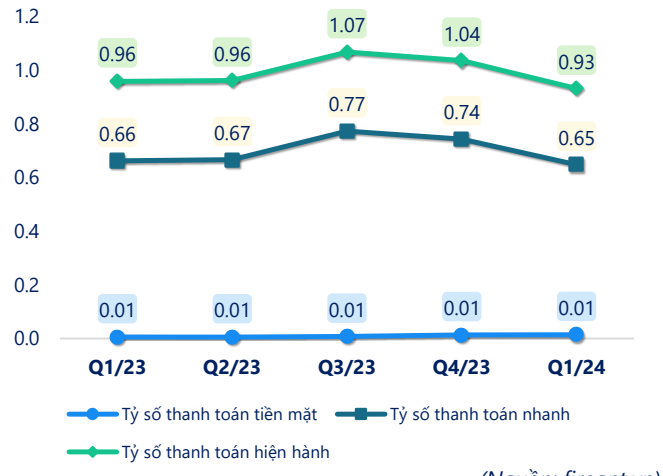

(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản

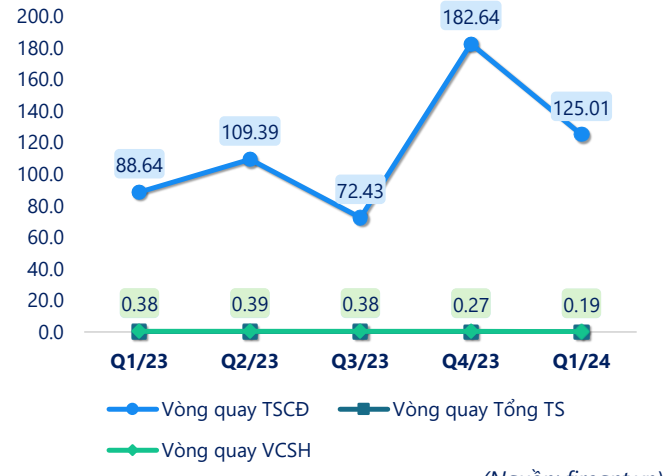

(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Q1/23	Q2/23	Q3/23	Q4/23	Q1/24
Tổng tài sản	**1,382**	**1,380**	**1,382**	**1,347**	**1,362**
Tài sản ngắn hạn	**881**	**893**	**985**	**957**	**889**
Tiền và tương đương tiền	4.93	4.89	6.74	12.3	13.3
Đầu tư tài chính ngắn hạn	4.54	4.04	4.10	3.80	2.93
Phải thu ngắn hạn	593	602	694	662	593
Hàng tồn kho	273	274	272	271	271
Tài sản ngắn hạn khác	5.33	7.71	8.20	8.72	8.89
Tài sản dài hạn	**501**	**487**	**397**	**390**	**474**
Phải thu dài hạn	268	266	267	262	353
Tài sản cố định	0.98	0.50	0.41	0.33	0.27
Bất động sản đầu tư	90.1	88.9	87.7	86.6	85.4
Tài sản dở dang	0	0	0	0	0
Đầu tư tài chính dài hạn	134	122	32.5	32.5	25.8
Tài sản dài hạn khác	8.05	9.23	9.36	8.97	9.55
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	**954**	**962**	**956**	**957**	**988**
Nợ ngắn hạn	**919**	**929**	**923**	**924**	**954**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải trả người bán ngắn hạn	144	144	143	144	143
Nợ dài hạn	35.0	33.5	33.5	33.4	34.5
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	**428**	**418**	**426**	**390**	**374**
Vốn chủ sở hữu	**428**	**418**	**426**	**390**	**374**
Vốn điều lệ	1,127	1,127	1,127	1,127	1,127
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)